Phần XIV:

Chương 1: PHÙNG CUNG

Tại sao Phùng Cung bị bắt, bị biệt giam không có án?

Tư tưởng của Phùng Cung độc đáo và ngược hướng với những người cùng thời, kể cả các thành viên NVGP và thế hệ ngày nay, trên nhiều địa hạt: *Bảo tồn văn hoá, lòng ái quốc, cách mạng mùa thu, kháng chiến chống Pháp, chiến tranh Nam-Bắc, tình nước và tình người.* Chưa một nhà thơ, nhà văn nào dám đi xa như thế, viết những lời đả phá mãnh liệt như thế về quốc ca, quốc thiều, về cách mạng mùa thu, về chính sách văn hoá của Đảng Cộng Sản, về những tín điều đã mê hoặc người Việt Nam trong suốt thế kỷ qua. Và đó là lý do chính khiến Phùng Cung bị 12 năm tù, không có án.

Đăng ngày: 05/06/2010 - 20:31Sửa đổi ngày: 30/01/2013 - 18:56

Bìa tập "Truyện và Thơ" do Nhà Xuất Bản Văn Nghệ (Hoa Kỳ) phát hành

Thụy Khuê

Tìm hiểu Phùng Cung là tìm hiểu nguồn tư tưởng yêu nước đối lập với quan niệm chính thống và đi ngược lại niềm tự hào dân tộc cố hữu, nhưng sẽ là kim chỉ nam cho một con đường dân tộc mới: con đường chuyển *giáo dục chiến tranh* và *giáo dục hận thù* thành *giáo dục hoà bình* và *giáo dục văn hoá*.

Bao nhiêu người bị liên lụy trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm ?

1- Danh sách những người trong nhóm "phá hoại" Nhân Văn Giai Phẩm được chính thức ghi nhận trong cuốn Bọn Nhân Văn Giai Phẩm Trước Toà Án Dư Luận năm 1959, như sau:
"Qua sự phát hiện của hai cuộc hội nghị [Thái Hà ấp] nói trên, chúng ta được biết nhóm phá hoại

"Nhân văn-Giai phẩm" bao gồm những tên "đầu sỏ", những "cây bút" đã viết "hoặc nhiều hoặc ít" cho "Nhân văn-Giai phẩm" như: Thụy An, Nguyễn Hữu Đang, Trần Thiếu Bảo, Trương Tửu, Trần Đức Thảo, Phan Khôi, Trần Duy, Trần Dần, Lê Đạt, Tử Phác, Đặng Đình Hưng, Hoàng Cầm, Sĩ Ngọc, Chu Ngọc, Văn Cao, Nguyễn Văn Tý, Phùng Quán, Hoàng Tích Linh, Trần Công, Trần Thịnh, Phan Vũ, Hoàng Huế, Huy Phương, Vĩnh Mai, Như Mai tức Châm Văn Biếm, Hữu Thung, Nguyễn Khắc Dực, Hoàng Tố Nguyên, Hoàng Yến, Thanh Bình, Yến Lan, Nguyễn Thành Long, Trần Lê Văn, Lê Đại Thanh v.v...
Nhưng đó không phải là tất cả (còn những tên chưa ra mặt). Và cũng không phải tất cả những "cây bút" trên đây đều có những hành động phá hoại giống nhau, hoặc phá hoại với những mức độ giống nhau. Có bọn đầu sỏ, có bọn phụ họa, có người bị lôi cuốn vì ngây thơ chính trị... (Bọn Nhân Văn Giai Phẩm Trước Toà Án Dư Luận, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1959, trang 309-310).
Trong danh sách trên đây có **34 người** bị nêu tên.

2- Danh sách những người có tên trên 5 số báo Nhân Văn và 5 tập Giai Phẩm: Nguyễn Hữu Đang, Minh Đức (Trần Thiếu Bảo), Hoàng Cầm, Trần Dần, Lê Đạt, Văn Cao, Trần Duy, Nguyễn Sáng, Phùng Quán, Sỹ Ngọc, Tử Phác, Tô Vũ, Nguyễn Bính, Quang Dũng, Phan Khôi, Hữu Loan, Phùng Cung, Trần Lê Văn, Phác Văn, Huy Phương, Lê Đại Thanh, Hoàng Yến, Nguyễn Tư Nghiêm, Trần Công, Hoàng Huế, Hồng Lực, Bùi Xuân Phái, Trương Tửu, Đào Duy Anh, Bùi Quang Đoài, Mai Hạnh, Chu Ngọc, Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo, Trúc Lâm, Phan Vũ, Hoàng Tích Linh, Đặng Văn Ngữ, Trần Thịnh, Hữu Tâm, Thanh Bình, Trần Phương, Thanh Châu, Châm Văn Biếm, Hoàng Tố Nguyên, Cao Nhị, Trần Hải An... gồm **47 người**.

Hai danh sách trên đây không hoàn toàn giống nhau, vì ngoài *Nhân Văn* và *Giai Phẩm*, còn có một số sách báo khác, cùng xu hướng, như *Đất mới* của Sinh viên, hoặc *Tự do diễn đàn* (nghị luận, số 1, ra ngày 10/12/ 56 Minh Đức xuất bản, vừa phát hành đã bị tịch thu), Sách Tết 1957, do Minh Đức in đầu năm 1957; hoặc tạp chí *Sáng tạo* (kịch trường và điện ảnh) của nhóm Trần Thịnh-Trần Công. Ngoài ra còn có những bài in trên các báo khác như báo Văn năm 1957, sau khi NVGP bị đình bản.

3- Trong một tài liệu mới nhất, LHN cho biết: ***"Số người gọi là tham gia NVGP tại Hà Nội do Bộ Công an và Công an Hà Nội quản lý, do tác giả* [LHN]** ***thống kê được gồm khoảng 170 người. Số bị xử lý nặng khoảng gần 100 người, còn số bị đưa vào danh sách để phân loại xử lý tính trên toàn miền Bắc ở tất cả các lĩnh vực phải tới hàng ngàn người.*** *Bởi vì các ấn phẩm của phong trào NVGP đã được đón nhận nồng nhiệt, được hưởng ứng không chỉ ở Hà Nội, mà xuống đến tận các vùng nông thôn miền núi.*" (Trích bài nghiên cứu chưa công bố của LHN).
Như vậy chúng ta tạm nhận con số **gần 100 người bị xử lý nặng**, do LHN đưa ra, cho đến khi nào có những chứng từ khác.
Trong danh sách chính thức năm 1959, thiếu tên hai người: **Phan Tại** và **Phùng Cung**, mặc dù cả hai đều bị đi tù, có thể vì Phan Tại và Phùng Cung, năm 1959, chưa bị tố giác. Nhưng hai trường hợp này cần tìm hiểu.
Phan Tại không viết bài trên cả Nhân Văn lẫn Giai Phẩm. Còn Phùng Cung với truyện ngắn *Con ngựa già của chúa Trịnh*, tác phẩm có giá trị tương đương với *Tiếng sáo tiền kiếp* của Trần Duy, nhưng ý nghĩa kín đáo, khó có thể kết tội công khai được.

Phan Tại và nhóm Sáng Tạo trong đia hạt điện ảnh kịch trường

Trong phiên toà ngày 19/1/1960, xử Nguyễn Hữu Đang, Thụy An, Trần Thiếu Bảo, Lê Nguyên Chí (người giúp Nguyễn Hữu Đang trốn vào Nam), Phan Tại bị kết án 6 năm tù giam và 3 năm mất quyền công dân.
Tại sao kịch tác gia Phan Tại, chủ đoàn kịch *Sông Nhị*, lại bị kết án nặng như vậy? Tội của ông là tội gì?
Tổng hợp lời những nhân chứng, những bài viết, ông đã "phạm những tội" sau đây:

- "Chứa chấp" Thụy An (bà Thụy An ở chung nhà với ông bà Phan Tại).
- Nhà Phan Tại - Thuỵ An là một "câu lạc bộ văn nghệ" (tập kịch, chiếu phim, hội họp).
- "Nhóm" *Thụy An-Phan Tại* cùng với nhóm *Sáng Tạo* của *Trần Thịnh-Trần Công* chủ trương thành lập một hội điện ảnh độc lập. Đả phá phim tuyên truyền của Liên Xô. Đổi mới kịch nghệ và điện ảnh theo đường lối Tân hiện thực (Néoréalisme) Ý và Nhật. Thụy An, Cao Nhị, Nắng Mai Hồng, Vũ Phạm Từ, Kỳ Nam...viết những bài giới thiệu, phê bình điện ảnh. Tổ chức chiếu lại những phim hay đã chiếu ở Hà Nội trước 1954, do Thụy An viết thuyết minh. Chiếu những kiệt tác tân hiện thực như *Miếng cơm cay đắng* (*Riz amer*), *Chiếc xe đạp* (*La bicyclette*) của Ý, *Rashomon, Những đứa trẻ Hiroshima, Anh gắng nuôi con* của Nhật...

Những người trong *Sáng Tạo* như đạo diễn Trần Thịnh (chủ nhiệm *Sáng Tạo*), Trần Công, Chu Ngọc, Phan Vũ, Cao Nhị, v.v... đều có bài đăng trên NVGP.

Trong bài *Đi tìm dấu tích tờ báo Sáng Tạo (Hà Nội, 1956)* công bố trên Talawas ngày 3/2/2010, Lại Nguyên Ân cho biết: Sáng Tạo ra được hai số: Số 1 (5/11/1956) và số 2 (20/11/1956). Trong đợt đánh Sáng Tạo, Trần Đức Hinh, chủ nhiệm tờ Điện Ảnh của Cục điện ảnh, viết:

"Nửa tháng "Liên hoan phim Liên Xô" khai mạc vào ngày 7-11-56, thì đúng ngày 5-11-56, Giai phẩm mùa thu tập III xuất bản, trong đó có đăng bài "Chúng ta gắng nuôi con", hoạt cảnh của Chu Ngọc, đả kích không tiếc lời vào phim Liên Xô. Cùng ngày 5-11-56, báo Sáng Tạo ra số đầu, đã lộ ngay ý định xấu đối với phim Liên Xô (...) Những bài như trên phải được đặt bên cạnh bao nhiêu bài khác của Nguyễn Hữu Đang, Phan Khôi, Trương Tửu, Trần Đức Thảo, Lê Đạt, Trần Dần, v.v… đang nhan nhản lúc bấy giờ ở các số Nhân văn, Giai phẩm thì mới thấy đầy đủ tính chất nguy hiểm của nó" (Trần Đức Hinh "Tẩy sạch nọc độc của chủ nghĩa xét lại trong việc giới thiệu, phê bình phim ảnh", Điện ảnh số 14, ngày 1/5/58, tài liệu của Lại Nguyên Ân).

Như vậy, có thể nói: song song với Nhân Văn và Giai Phẩm, đã có một phong trào điện ảnh kịch trường, do hai nhóm *Phan Tại-Thụy An* và *Trần Thịnh-Trần Công* chủ trương.

Phong trào Nhân Văn Giai Phẩm như vậy, không chỉ giới hạn trong phạm vi văn học, mà còn lan rộng ra các ngành nghệ thuật khác, để trở thành cuộc ***cách mạng văn hóa toàn diện*** của các trí thức văn nghệ sĩ miền Bắc, đòi tự do sáng tác và tự do dân chủ.

Phan Tại, bị đi tù 6 năm, kèm 3 năm quản thúc, có thể vì những tội: "cấu kết" với Thụy An, là một trong những người "lãnh đạo" phong trào điện ảnh kịch trường cùng với Trần Thịnh-Trần Công trong nhóm Sáng Tạo.

Trường hợp Phùng Cung

Phùng Cung đại diện cho tất cả những người bị tù không có án, thậm chí không có lý do, hoặc lý do mơ hồ, khó hiểu, trong danh sách hàng trăm người bị xử lý nặng, hoặc hàng ngàn người, đã "liên hệ" xa gần với NVGP, với nhóm "Xét lại chống đảng" những năm sáu mươi.

Mỗi cá nhân là một trường hợp, là một chân dung bị xoá, bị đưa đi biệt tích, trong cô đơn, đau khổ.

Phùng Cung cũng là khuôn mặt văn nghệ sĩ cuối cùng trong nhóm NVGP mà chúng tôi đề cập trong loạt bài chân dung này, trước khi bước sang địa hạt trí thức. Nhưng không có nghiã là những người khác không có giá trị: Mỗi con người đã góp phần vào việc đấu tranh cho dân chủ của đất nước Việt Nam từ đầu thế kỷ XX cho đến ngày nay là một giá trị, một biệt cách. Chỉ riêng trong phong trào NVGP không thôi, sự can trường của Hữu Loan không giống sự can trường của Phùng Cung. Lòng nhiệt tình của Phùng Quán không dễ ai sánh được. Sự góp phần của Bùi Xuân Phái không giống Nguyễn Sáng. Kịch của Hoàng Tích Linh không giống kịch của Chu Ngọc... Mỗi nghệ sĩ, mỗi tác giả là một chân dung, mà ký ức lịch sử và văn học sẽ không thể bỏ qua.

Sau này, khi nhắc đến Phùng Cung, người ta thường cho rằng ông bị tù vì truyện *"Con ngựa già của chúa Trịnh"*. Sự thực có lẽ phức tạp hơn nhiều, nó nằm trong toàn bộ thái độ sống và sáng tác của Phùng Cung. Bài viết này cố gắng tìm hiểu những nguyên do sâu xa đã đưa Phùng Cung vào vòng tù tội và bị theo dõi suốt đời. Nguyên do ấy có thể tóm tắt như sau:

Một tinh thần bất khuất không đầu hàng bạo lực cách mạng.
Một sự nghiệp thơ văn chống lại chiến tranh và xây dựng văn hoá dân tộc.

Tiểu sử Phùng Cung

Những chi tiết đáng tin cậy nhất về Phùng Cung nằm trong bài *Nhà thơ Phùng Cung* của Phùng Hà Phủ, con trai Phùng Cung, nay đã qua đời.
Phùng Cung sinh ngày 18/7/1928 tại làng Kim Lân, xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Yên. Mất ngày 9/5/1998 tại Hà Nội. Quê tổ ở xã Cam Lâm, quận Đường Lâm, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây. Vĩnh Yên (quê sinh) và Hà Tây (quê tổ) của Phùng Cung đều thuộc tỉnh Sơn Tây. Họ Phùng ở Cam Lâm dòng dõi Phùng Hưng (Bố Cái Đại Vương).

Là con trưởng một gia đình giàu có, đông con. Phùng Cung được gửi đi trọ học ở thị xã Sơn Tây. Có bằng Trung học (Brevet). Tháng 4/45, Nhật đảo chính Pháp, Phùng Cung trở lại quê nhà. Tháng 9/45, Phùng Cung (17 tuổi) được bầu làm chủ tịch liên xã Hồng Châu-Liên Châu. Tên xã do ông đặt và tên ấy vẫn còn giữ đến ngày nay. Phùng Cung làm chủ tịch xã được 2 năm. Đến tháng 10/1947, Pháp chiếm Tông và Sơn Tây, Phùng Cung chạy lên Việt Bắc cùng mấy anh em trai. Tại quê nhà, gia đình ông bị liên lụy vì có con đi làm cách mạng.

Phùng Hà Phủ viết: *"Khi lên chiến khu, bố tôi làm công tác thông tin ở liên khu 10 Việt Bắc, cơ quan thông tin của ông Nguyễn Tấn Gi Trọng (bác sĩ Trọng sau này làm công tác chuyên môn tại trường Đại học Y Dược Hà Nội và là người giúp mẹ tôi theo học lớp dược tá khi hòa bình lập lại). Sau một thời gian làm tại liên khu 10, bố tôi mới chuyển sang an toàn khu và làm công tác văn nghệ, cùng sống và làm việc với các ông Ngô Tất Tố, Phan Khôi, Nguyễn Tuân, Nguyễn Công Hoan, Tô Hoài,... cho đến khi hòa bình lập lại (1954) thì cùng với cơ quan Hội văn nghệ về tiếp quản thủ đô Hà Nội."* (Phùng Hà Phủ, *Nhà thơ Phùng Cung, in trong Phùng Cung truyện và thơ chưa hề xuất bản* (Văn Nghệ, California 2003), in lại trong *Phùng Cung* (Trung tâm dân chủ cho Việt Nam, Canada 2004); bài có trên Talawas).

Trong thời kỳ Cải cách ruộng đất, gia đình ông bị quy vào thành phần địa chủ cường hào. Cha ông bị đem ra đấu tố, rồi bị đưa lên giam giữ ở trại Cò Nỉ - Thái Nguyên. Khi ấy, Phùng Cung đang làm việc trong cơ quan văn nghệ kháng chiến ở Tuyên Quang.
Phùng Hà Phủ viết: *" Khi bố tôi hay tin, bố rất nóng lòng chuyện nhà và muốn quay về xem sự thể ra sao. Những bạn bè thân trong cơ quan biết chuyện như ông Tô Hoài (lúc này đang phụ trách công tác Đảng - Đoàn của Cơ quan văn nghệ) đều khuyên nên thật bình tĩnh, chờ Đảng sẽ sửa sai. Trong một lần kết hợp đi công tác, bố tôi có tìm lên thăm và những mong gặp mặt để tiếp tế cho cụ. Nhưng tới nơi thì được một người bạn tù già cùng lán với cụ, chưa kịp nói câu nào vội vã dẫn bố lên khu đồi trọc phía sau trại giam và chỉ cho bố lùm đất mà ngọn sắn làm dấu mới héo lá. Quá bất ngờ trước cái chết của cụ, bố tôi quay ngay về Hà Nội, bố rất buồn, suy nghĩ nhiều và tránh mọi sự tiếp xúc với bên ngoài."* (Bài đã dẫn)

1954, Phùng Cung làm việc tại Hội Văn nghệ.
1956, ông tham gia phong trào Nhân Văn Giai Phẩm với truyện ngắn *Con ngựa già của chúa Trịnh* đăng trên *Nhân Văn* số 4.
Tháng 5/1961 (theo Phùng Hà Phủ), công an đến nhà bắt Phùng Cung. Theo Nguyễn Hữu Hiệu, thì đó là ngày *"19 tháng Chạp năm Canh Tý"* [tức là 4/2/1961]. Ông bị tịch thu tất cả bản thảo và bị giam vào Hỏa Lò Hà Nội. Rồi bị chuyển đi các trại Bất Bạt (Sơn Tây), Yên Bình (Yên Bái) và Phong Quang (Lào Cai), bị tù 12 năm, với 11 năm biệt giam, không có án.
Trong suốt thời gian từ tháng 2/58 (bắt đầu lớp Thái Hà) đến tháng 5/61, khi ông bị bắt, trong hơn ba năm, Phùng Cung vẫn sáng tác đều và không hề nhụt tay trong sự lên án chế độ.

Tháng 11/1972 ông được tha về.
Ông làm nghề thợ đinh trong những ngày tháng còn lại, ông vẫn âm thầm sáng tác, vẫn bị công an đến thăm dò và kiểm soát. Ông phải chép bản thảo làm nhiều bản gửi nhiều nơi.
Phùng Cung mất năm 1998 tại Hà Nội.

Sáng tác và sáng tác trong tù / Bản thảo và gửi giữ bản thảo

1- Nguyễn Chí Thiện cho biết ông gặp Phùng Cung tại trại Phong Quang, Yên Bái năm 1970, Phùng Cung đang nằm bệnh xá vì bị lao phổi. Trong những trao đổi của ông với Phùng Cung có câu:
"- Anh tù đã 10 năm rồi, anh sáng tác được nhiều không?
Anh Cung lắc đầu:
- Mấy năm đầu rầu rĩ, lo nghĩ về vợ con, không làm gì được. Sau đó có viết một số truyện ngắn trong đầu, nhưng không nhớ nổi. Đành chuyển sang thơ. Làm cũng được ít thôi, độ vài chục bài" (Nguyễn Chí Thiện viết về Phùng Cung, *Phùng Cung truyện và thơ,* nxb Văn Nghệ, 2003, phần phụ lục, trang 397).

2- Phùng Quán viết: *Sau mười hai năm cách ly đời thường, Phùng Cung như xa lạ với môi trường văn nghệ. Được trả lại tự do, việc đầu tiên là anh cùng với vợ sửa lễ "Tạ ơn cao rộng cho được sống để trở về quê quán". Rồi yên phận hẩm hiu, anh tránh thật xa mùi bút mực. Anh xoay trần làm nghề đập đinh, phụ với vợ thêm nghề bánh rán, nuôi ba đứa con trai đang sức ăn, sức lớn. Song hình như mùi dầu nhờn, gỉ sắt, mỡ rán vẫn không át được mùi bút mực. Những lúc rảnh tay, anh ngồi buồn thiu, thỉnh thoảng chấm ngón tay vào đáy chén trà cặn, viết một từ gì đó lên mặt bàn"* (Phùng Quán, *Hằng Nga thức dậy*, tài liệu Talawas).

3- Về việc bản thảo và giữ gìn bản thảo, Ngô Minh thuật lại bối cảnh khi được Phùng Quán dẫn đến gặp Phùng Cung lần đầu, năm 1986:
"... rồi ông đứng lên mở ngăn kéo bàn lục tìm hồi lâu mới lấy ra một tập vở bé bằng bàn tay, bìa bọc giấy xi măng cáu bẩn, cầm đến đưa cho Phùng Quán: "Sau mười hai năm khổ ải, mình về với vợ con là mừng. Nghĩ đến tù đày là sợ lắm." Phùng Cung trầm ngâm: "Quán ạ, mình cố quên hết văn chương. Nhưng không sao quên được. Đêm ngủ thơ nó cứ kéo về trong mộng. Thế là mình thủng thẳng ghi lại từng ngày. Như là viết nhật ký. Đây là những bài thơ nho nhỏ về chuyện quê nhà. Nhưng bây giờ thì gay rồi. Hôm qua chú công an khu vực đến chơi nhà, bỗng dưng chú cười hỏi: 'Chào bác Phùng Cung, nghe nói dạo này bác lại viết thơ nữa à?' Chỉ câu hỏi vui thế mà làm mình nổi da gà. Sợ quá. Tập thơ này toàn hình ảnh quê, mình viết để giải khuây, không có "chuyện gì" trong đó cả. Nhưng nếu mà họ thu mất thì tiếc lắm. Nên Quán cứ giữ hộ cho mình cho chắc."(...)
Phùng Quán đưa cho tôi xem tập thơ chép tay. Tập vở mỏng, giấy học trò đen hùn. Trong đó mỗi trang chép một đến hai bài thơ, bài nào cũng ngắn, có bài chỉ hai ba câu, bốn năm câu giống như thơ Haiku của Nhật Bản, nét chữ Phùng Cung viết bằng bút chì rất nắn nót, hoa tay, nhưng không ghi tên tác giả. Tôi liếc bài thơ hai câu đầu tiên nhan đề là "Bèo", bỗng nổi da gà: Thơ ghê quá, bất ngờ quá:
Lênh đênh muôn dặm nước non
Dạt vào ao cạn vẫn còn lênh đênh (...)
Trên đường về lại Hồ Tây, tôi bảo anh Quán: "Anh để em giữ tập thơ này cho. Anh giữ cùng chưa chắc an toàn". Anh Phùng Quán đồng ý. Thế là tôi mang vào Huế. (...)
Tôi đã chọn hai chùm thơ Phùng Cung và đưa tập thơ viết bút chì của Phùng Cung cho nhà văn Nguyễn Khắc Phê, lúc đó là phó Tổng biên tập Sông Hương, sau này một giai đoạn là Tổng biên tập. Tạp chí Sông Hương *năm 1988 đã hai lần giới thiệu thơ Phùng Cung với những bài như "Nghiêng lụy", "Bèo", "Người làng", "Chiếc lá rụng", "Cô lái đò", rút trong tập thơ chép tay bằng bút chì ấy. Có thể nói văn chương Phùng Cung lần đầu tiên sau 32 năm kể từ* Con ngựa già Chúa Trịnh (1956) *mới được xuất hiện trở lại, đã gây ấn tượng mạnh đối với độc giả* Sông Hương *và cả nước. Chắc chắn những ngày cuối năm 1988 ấy ông vui lắm.*

Gần đây tôi mới biết, khi nhà thơ Phùng Quán còn sống, một lần nữ nhà văn Hà Khánh Linh ở Huế ra Hà Nội, anh Phùng Quán cũng dắt đến thăm nhà thơ Phùng Cung ở Bưởi. Buổi trưa hôm đó Phùng Cung, Phùng Quán và ông Nguyễn Hữu Đang mời cơm nữ sĩ Hà Khánh Linh. Tại bữa cơm ấy Phùng Cung cũng đưa cho Hà Khánh Linh một tập thơ chép tay như thế, nhưng viết bằng bút mực, chứ không phải bút chì (...) Mới hay, gửi cho bạn bè giữ hộ là cách "lưu trữ" thơ của Phùng Cung. Ông phải chép thành nhiều bản để đề phòng bị mất…" (Ngô Minh, *Phùng Cung trong tôi*, Huế, 3-2008, tài liệu Talawas)

Xuất hiện lại trên văn đàn

Như vậy, lần đầu tiên tác phẩm của Phùng Cung xuất hiện trở lại, là trên báo Sông Hương ở Huế năm 1988, với các bài thơ *"Nghiêng lụy", "Bèo", "Người làng", "Chiếc lá rụng", "Cô lái đò"*.
Nguyễn Hữu Hiệu, trong một thời gian dài, hay về nước, ông đã gặp Phùng Cung và nhiều nhà văn trong nhóm NVGP. Ông đã đem được bản thảo của Phùng Cung ra hải ngoại: Bài Dạ Ký được đăng lần đầu trên tạp chí Khởi Hành của Viên Linh (bộ mới, số 1 và 2, tháng 11 và 12/1996); tiếp đó là *Ván cờ khai xuân* (Khởi Hành số 4, tháng 2/1997) và *Phòng tuyên truyền địa ngục* (số 7 và 8, tháng 6 và 7/ 1997).
Năm 1995, nhà xuất bản Văn Hoá Thông Tin in tập *Xem đêm* của Phùng Cung, gồm 200 bài thơ. *"Tập thơ Xem đêm được in ra có phần cổ vũ, trợ giúp không nhỏ về tài chính của ông Đang và sự nhiệt tình của ông Quán. Ngoài ra cũng phải kể đến sự quý trọng và can thiệp trong khâu kiểm duyệt bài của nhà thơ Quang Huy, giám đốc nhà xuất bản đồng thời là người viết tựa cho cuốn sách này"* (Phùng Hà Phủ, bđd).
Năm năm sau khi Phùng Cung qua đời, Lâm Thu Vân cho in tại hải ngoại, cuốn *Phùng Cung truyện và thơ (chưa hề xuất bản)* (Văn Nghệ, 2003), gồm tập thơ *Trăng ngục* (35 bài làm trong tù, từ 1961 đến 1972) và 11 truyện ngắn (10 truyện mới và *Con ngựa già của chúa Trịnh)*. Năm sau, sách tái bản dưới tựa *Phùng Cung Trăng ngục* (Trung Tâm dân chủ cho Việt nam, 2004) có thêm 74 bài thơ trích trong tập *Xem đêm*.
Về tập *Xem đêm,* Nguyễn Hữu Đang viết: *"Nhà xuất bản Văn Hóa Thông Tin đã sốt sắng nhận làm bà mụ đỡ đẻ cho đứa con tinh thần này của Phùng Cung. Khi đón nhận nó với cái tên ngộ nghĩnh Xem Đêm, tôi nghĩ ngay đến một câu của thi hào cổ đại Horace như đã "ứng" vào trường hợp này: "Tôi sẽ không chết tất cả" (nguyên văn tiếng La Tinh Non omnis moriar), ngụ ý sau khi thi sĩ qua đời, tác phẩm của ông là một phần con người ông sẽ còn sống mãi), Phùng Cung cũng hoàn toàn tin tưởng lạc quan ở sức sống lâu dài của thơ ông như Horace nghĩ về thơ mình. Và cố nhiên bấy lâu ông hằng mong thơ ông chóng thoát ly bản thảo để sức sống kia được thử thách và cống hiến"* (Nguyễn Hữu Đang, *Con người Phùng Cung và những bài thơ hay trong tập Xem Đêm*, Hợp Lưu số 94, tháng 4-5/2007).
Thơ Phùng Cung in được, nhờ Phùng Quán, Nguyễn Hữu Đang là hai bạn đồng hành và vài người "ngoài cuộc" như Quang Huy, nhóm Ngô Minh-Hà Khánh Linh và báo Sông Hương, ở Huế, ủng hộ. Còn sĩ phu Bắc Hà thì sao?
Xem đêm ra mắt độc giả trong nước từ 1995. Về mặt giá trị văn học, thơ Phùng Cung không thua gì những tập thơ khác của các bạn trong NVGP đã được in ra. Nhưng "giới sành thơ" ngoài Bắc không mấy ai nhắc đến. *Từ điển văn học* cũng không có mục từ về Phùng Cung trong khi Văn Cao, Hoàng Cầm, Trần Dần, Lê Đạt, Đặng Đình Hưng, Phùng Quán, có cả.
Phải chăng vì Phùng Cung chưa bao giờ được chính thức "xoá án"? Chưa bao giờ được công khai "hồi phục" như những thành viên khác của NVGP?
Nhưng còn một lý do nữa, có lẽ quan trọng hơn cả: là mọi người ngại, không nhắc đến Phùng Cung, không phải vì *Xem đêm*, mà vì nội dung toàn bộ tác phẩm của Phùng Cung, dù chưa in ở trong nước, nhưng đã có nhiều người biết hoặc đã đọc qua.
Cái làm cho người ta ngại, chính là tư tưởng của Phùng Cung. Một tư tưởng độc đáo và ngược hướng những người cùng thời, kể cả các thành viên NVGP và thế hệ ngày nay, trên nhiều địa hạt: ***Bảo tồn văn hoá, lòng ái quốc, cách mạng mùa thu, kháng chiến chống Pháp, chiến tranh Nam-Bắc, tình nước và tình người.***
Chưa một nhà thơ, nhà văn nào dám đi xa như thế, viết những lời đả kích mãnh liệt như thế về quốc ca, quốc thiều, về cách mạng mùa thu, về chính sách văn hoá của Đảng Cộng Sản, về những

tín điều đã mê hoặc người Việt Nam trong suốt thế kỷ qua. Và đó là lý do chính khiến Phùng Cung bị 12 năm tù. Rồi khi được thả, ông vẫn bị gạt ra ngoài vòng chấp nhận của nhiều người trong và ngoài đảng.
Tìm hiểu Phùng Cung là tìm hiểu dòng tư tưởng yêu nước đối lập với các quan niệm chính thống và đi ngược lại niềm tự hào dân tộc cố hữu, nhưng sẽ là kim chỉ nam cho một con đường dân tộc mới: con đường chuyển *giáo dục chiến tranh* và *giáo dục hận thù* thành *giáo dục hoà bình* và *giáo dục văn hoá.*

Phùng Cung và lớp chỉnh huấn Thái Hà ấp

NVGP bị đình bản cuối tháng 12/1956. Trong năm 1957, mọi việc "bình thường" trở lại. Đến tháng 2/1958 sự thanh trừng mới bắt đầu với hai "lớp học" ở ấp Thái Hà.

1- Một số dữ kiện được ghi lại trong nhật ký Trần Dần, về những ngày sắp dự lớp học Thái Hà:
27/2/58 PhCung: Tự dưng học hành đến nơi mà Liên Hiệp Hội lại cho PhCung nghỉ công tác. PhCung lo. Không hiểu sao. Có phải vì các ông ấy sợ mình ở đấy đâm lộ chuyện hay không? Hay là vì cái "giả viá", các ông ấy mới cho mình là cái thằng mất dậy? Đã mất dậy thì thôi, không dậy cho nữa, để mà biết tay!
Tôi hỏi PhCung xem cái "giả viá" ấy có gì?
PhCung cười hì hì, kể lại:
- Cũng chả có gì hì... Có một chỗ mình bảo là cái "đảng mạ", hì, nghiã là cái thứ mạ, mình gọi là "đảng mạ", dùng tiếng quê vậy cho nó vui, hì... Lại có chỗ mình định ca ngợi các đồng chí chuyên gia, thì mình cũng dùng tiếng quê, bảo là "các ông ấy béo mà phương phi như tây đoan", "cái đệm các ông ấy nằm mà bà con ta nằm thì ngủ không biết khi nào trở dậy được", hì, mình cứ nói tiếng quê vậy, để bà con nhân dân ta đọc cho nó vui... hì...
Tôi lo dựng tóc gáy:
Anh viết thế mà anh bảo là tiếng quê! Anh có bị đánh mất xác cũng không oan...
Về sau tôi hỏi HtLinh. Linh bảo:
- Cái thằng, nó cứ có cái lối thế. Nó cho rằng viết phải đả cái gì một tí thì mới oai. Anh em khỏi cười.
- Ai bảo nó thế?
- Ấy thế mới khỉ!...Nó cứ nghĩ như thế cơ chứ! (Trần Dần ghi, Văn Nghệ, 2001, trang 238-239)
Những dòng này chứng tỏ, trước lớp Thái Hà, Phùng Cung vẫn sáng tác đều và bút pháp của ông vẫn không hề nhụt tay trong sự châm biếm Đảng.

2- Phùng Quán, trong bài Hằng Nga thức dậy, cho biết về số truyện ngắn Phùng Cung viết trong thời kỳ này:
"Anh còn một tập truyện ngắn, đâu như tám truyện thì phải, cũng một dòng "ngựa, voi", chưa kịp ra mắt bạn đọc thì đã bị cái khách quan khắc nghiệt "bảo lưu" cùng với tài năng của tác giả. Truyện nào viết xong anh cũng đưa tôi đọc. Truyện nào cũng làm tôi say mê vì vẻ đẹp của ngôn từ. Cái kho ngôn từ dân dã của anh dường như vô tận. So với tất cả văn xuôi của tôi đã in ra, tôi có cảm giác mình là người nước ngoài viết tiếng Việt."
Phùng Hà Phủ viết: *"Cũng khoảng thời gian này, [thời gian báo NV bị cấm] bố tôi bị đình chỉ công tác để làm kiểm thảo. Bố tôi ít đến cơ quan và chỉ viết ở nhà, một số bạn thân của bố tôi thường lui tới như Trần Dần, Hoàng Cầm, Đặng Đình Hưng..."*
Như vậy, từ cuối năm 1956 đến 1961 (khi bị bắt) Phùng Cung vẫn sáng tác, Phùng Quán được đọc một số, ngoài Phùng Quán, nhiều người khác cũng được đọc, vì theo Tô Hoài, (trích dẫn ở dưới) bài *Dạ Ký* lúc bấy giờ, đã nổi tiếng lắm, đã đến tai ông.

3- Phùng Cung là đảng viên (vào đảng từ khi ở Việt Bắc, chưa xác định rõ năm nào). Vậy ông phải đi cả hai lớp Thái Hà (cho đảng viên và cho người ngoài đảng). Trong kỳ học tập này, chắc ông chưa bị "tố giác".
Hoàng Cầm viết: *"Tôi đi động viên Phùng Cung viết chuyện, và khi Phùng Cung viết "Con ngựa già*

của Chúa Trịnh" đưa tôi xem bản thảo đầu tiên, tôi có góp ý kiến vào viêc diễn tả: "Chỗ con ngựa vào cung Vua, nên tả cho đáng ghét hơn". Khi Phùng Cung đưa bản thảo lần thứ hai, tôi chữa văn và thêm nhiều câu diễn tả cảnh đẹp, diễn tả con ngựa càng ngày càng béo..." (Những lời thú nhận của Hoàng Cầm, *Văn Nghệ*, số 12, tháng 5 năm 1958)
Lê Đạt viết: *"Tôi lại viết "lời toà soạn" cho chuyện "Con ngựa già" của Phùng Cung đả kích và vu khống lãnh đạo văn nghệ không chú ý đến các nhà văn trẻ"* (Những lời thú nhận của Lê Đạt, *Văn Nghệ*, số 12, tháng 5 năm 1958).
Hai lời "thú nhận" trên đây chứng tỏ Hoàng Cầm, Lê Đạt đều muốn "che tội" cho Phùng Cung hơn là tố giác.

4- Thái độ của Phùng Cung ở lớp Thái Hà được Trần Dần ghi trong nhật ký như sau:
29/4/58 *Phùng Cung*
- Nhục lắm. Mẹ nó. Mình xin về nhà có được không nhỉ? (...) Có nên xin ra biên chế không? Tôi nhìn PhCung, ái ngại cho anh quá. Đâu như trong khi học tập, anh ta "hỗn" quá, bị đuổi khỏi lớp làm sao ấy... Tôi khuyên anh, rằng nên đầu hàng đi; rằng chỉ có một con đường, "họ" là chân lý, mình đầu hàng, là phải; rằng không nên xin ra biên chế, lúc này việc ấy có thể là một sự tiến công của tư tưởng thù địch; rằng không nên coi là nhục, oan ức gì nữa, mà cứ nghĩ lại xem tổng cộng cái bồ chữ mình đã chửi vào lãnh đạo nó to như thế nào, còn oan và nhục gì nữa? PhCung xem ý không thông gì lắm. Tôi thấy khổ! Một con người có cái gan "tử vì đạo" là PhCung, than ôi, cái đạo anh định chết vì nó chính là cái đạo phản cách mạng, sao mà anh chưa tỉnh ngộ ra hử anh?" (Trang 253)
Vậy theo nhật ký Trần Dần, ở lớp học Thái Hà, Phùng Cung đã lựa chọn thái độ cứng rắn, không đầu hàng, *"tử vì đạo". Trong khi Tôi khuyên anh, rằng nên đầu hàng đi.*

5- Tháng 5/58, tức là thời gian ngay sau lớp Thái Hà, Trần Dần ghi tiếp về sự phải tự tố trong các bài kiểm thảo:
Ngày 7/5/58 Kiểm thảo sáng tác.
Đảng đoàn HNVăn để cả một tuần này, để cho Nhân Văn viết lại cái phần kiểm thảo sáng tác! Theo như đồng chí NxSanh [Nguyễn Xuân Sanh] nói, thì tuần trước, phần đó viết chưa sâu, vì thiếu thời giờ, thì tuần này viết lại cho kỹ. Mà phải viết sao cho có thể dùng in công khai được. Sau khi mọi người đã nộp cái của quốc cấm, nghiã là cả một đống những Nhân Văn Giai Phẩm rồi, thì tập trung ở cả một phòng, viết kiểm thảo. (...) Anh nào anh nấy lăn vào viết. Lắm hình dung từ, lắm tiếng tự phê dao búa! (...)
Tôi cũng không kém. Bao nhiêu hình dung từ phản cách mạng, phản động, phản Đảng, phản bội, chống chế độ, xét lại, tờ-rốt-kít. Không còn thiếu chữ gì. Giặc bút, viên đạn xét lại, mũi tên độc địa của chủ nghĩa cá nhân đồi trụy, chủ nghĩa vô chính phủ và đầu óc làm phản v.v... Tôi sáng tác thêm nhiều chữ nữa để mà miêu tả chân tướng mình, cho nó hết lòng một thể.
Chắc các đồng chí lãnh đạo đọc một loạt kiểm thảo bọn tôi lần này thì phải bựt cười lắm đấy! "Trước kia thì nói nhẹ chúng cũng không nghe. Bây giờ thì chúng lại còn tự sỉ vả gấp triệu lần sự phê bình của lãnh đạo!" (trang 257)

6- Trần Dần mô tả tâm trạng ông và các bạn trong tình hình ấy:
Ngày 12/5/58 *Tình hình*
Cuộc đấu tranh cứ lộn đi lộn lại từ B [văn nghệ sĩ] sang A [trí thức], lại A sang B, báo chí cứ xoay đi xoay lại mãi, cứ như một cái nồi khổng lồ của vô sản chuyên chính, ninh đi ninh lại cho nó dừ cái chủ nghiã xét lại ra.
Tôi chịu cái hình phạt ấy, nhẫn nại và đau khổ. Hình phạt của một người bị bung dừ. Không còn cách nào. Đây không phải là một sự trừng trị cá nhân; mà đây là "chúng ta" trừng trị một phong trào, một trào lưu tư tưởng của chủ nghiã xét lại... Tôi vừa là một tội nhân. Vừa phải cố tách mình ra, làm một đao phủ thủ, hành hạ cái chủ nghĩa xét lại có thực trong tôi và đám Nhân Văn" (trang 260).
Sau cùng, Trần Dần kể lại chiến thuật của mình, ông giải thích tại sao phải tố các bạn để tìm lối thoát và tố như thế nào:
21/5/58
"Thực ra, trước khi HCầm báo cáo, tôi dự định là giữ VCao và ĐđHưng lại, như là "giữ một nửa thành

phố, chỉ đầu hàng một nửa" (...). Nên báo cáo tổ, bị hỏi, bị dồn, bị truy nữa, tôi vẫn giấu quanh, không chịu thúc thủ cái một nửa thành phố đó!
Đến lúc HCầm báo cáo, tức HCầm "rendre" [khai] hai ông bạn quý đó rồi. PhVũ lên tố thêm VCao. LĐạt thì chỉ xác nhận, tố thêm tí tỉnh, còn bao che ĐđHưng nhiều. Hơn nữa, qua báo cáo HCầm và LĐạt, thì tôi "được" đưa lên mũi nhọn, "được" hội trường chờ đợi rất ghê!
Bão lúc ấy chầu chực trên đầu lâu tôi!
Tôi phải tính kế, vừa thoát thân, vừa thoát cho 4 thằng đang bị dồn đánh ghê gớm (TD, HC, LĐ, TPh) [Trần Dần, Hoàng Cầm, Lê Đạt, Tử Phác] *vừa để sao cho VCao, ĐđH hiểu mình, qua cái ý ngầm của bản báo cáo!*
Cụ thể, tức là tôi nghĩ rằng: "Bây giờ chỉ còn con đường duy nhất, là đầu hàng Đảng. Không có con đường khác. Mà đã hàng thì hàng thực sự, về sau mới thực sự trời êm bể lặng được. Thế nào là hàng thực sự? Hàng thực sự là: mỗi người phải ra mà gánh lấy cái phần bão, do chính trách nhiệm mình gây ra! 4 thằng đang chịu cái trận bão đó rồi, còn hai ông anh VCao, ĐđHưng thì xin nhờ đến vai hai ông, mang vác lấy cái phần của các ông! (...)
Thực tế đã chứng minh cho giá trị chủ trương đó. Quả nhiên: ngay trong lớp học, bão cũng đã ngàn đi dần dần trên đầu 4 thằng, và sau khi chuyển mạnh sang đầu 2 thằng kia ít bữa, rồi nó cũng ngàn đi.
Đến sau lớp học nữa, thằng nào cũng đều được sống trong một không khí được giải vây tương đối dễ thở. Với thời gian chắc nó sẽ càng dễ thở hơn.
Chỉ có cái là trong bộ 6 [Trần Dần, Hoàng Cầm, Lê Đạt, Văn Cao, Tử Phác, Đặng Đình Hưng] *thì có một sự phân hoá của trách móc, hằn thù... HCầm có vẻ khổ! LĐạt tự cho mình là oai nhất, "đúng nhất, vừa mức nhất, không vấy cho ai!", LĐạt cho tôi là "quá mức!", ĐdHưng thì kẻ cả: "Tất nhiên có chuyện đó, nhưng đã thuộc lịch sử rồi. TPhác khó hiểu, vừa ghét HCầm, vừa ghét VCao mà vẫn nối lại một phần, còn đối tôi thì lại bảo là: "anh ghê nhất, anh giỏi nhất!"* (trang 267-268).
Những trang nhật ký trên đây của Trần Dần, giải thích sự kiện tại sao những con người như ông phải đầu hàng trước hệ thống cưỡng bách thẩm vấn trong chế độ toàn trị, chúng cho biết thêm về điều kiện viết những bản tự thú hoặc tố giác người khác, đồng thời vô hiệu hoá giá trị những văn bản này trong một chế độ dân chủ.

Phùng Cung bị bắt

1- Họa sĩ Trần Duy, cựu thư ký toà soạn báo Nhân Văn, trong bài *"Một câu hỏi còn chưa được trả lời"* đăng ngày 10/7/2009 trên Talawas, viết:
"Chính việc anh Phùng Cung bị bắt làm tôi rất lo sợ và đau buồn, vì Phùng Cung không tham gia Nhân văn ngoài bài viết "Con ngựa già của Chúa Trịnh" nhằm vào một nhân vật có tên tuổi trong Hội Nhà văn (Nguyễn Tuân). Nhưng vì anh Phùng Cung có một số bài viết đầu tay đã chuyển cho một số đàn anh xem để biết, rồi không hiểu bằng cách nào đó những bản thảo ấy lại vào tay lãnh đạo (tôi không được đọc những bài viết ấy) (...)
Tôi nhớ một cuộc họp tại trụ sở Hội Nhà văn ở đường Nguyễn Du năm 1957 dưới sự chủ tọa của Hà Minh Tuân, Nguyên Hồng... người đến họp có đông văn nghệ sĩ, trong đó có Lê Đạt, Hoàng Cầm, Trần Dần..., qua những câu hỏi, những lời xác minh của các anh Lê Đạt, Hoàng Cầm, Trần Dần thì đúng Phùng Cung là tác giả của những bài viết kể trên, và như vậy bản án đã úp lên đời Phùng Cung một tội trạng. Tôi còn nhớ câu của Nguyên Hồng nói sau khi kết thúc buổi họp: "Các anh lúc bình thường đối xử với nhau có vẻ trí thức lắm, nhưng lúc có sự việc xảy ra thì các anh đối xử với nhau không bằng lũ chăn trâu!". Ra đến cổng anh Nguyên Hồng vỗ vào vai tôi và bảo: "Đã biết sợ chưa!". Quả tình tôi rất sợ, tất nhiên sợ về pháp luật là chính nhưng sợ hơn nữa là nhân tâm con người, sự tàn nhẫn của những con người đã bán rẻ nhân phẩm của mình để tự cứu mình, giẫm lên sinh mạng của những người khác để tự thoát thân".
Theo họa sĩ Trần Duy, thì việc Phùng Cung bị tố giác xẩy ra năm 1957, và Lê Đạt, Hoàng Cầm, Trần Dần là những người tố, việc tố này đã khiến Phùng Cung bị kết án.
Chúng tôi so sánh với những tài liệu khác thì không thấy nơi nào ghi năm 1957 đã có việc tố giác Phùng Cung. Vậy có thể họa sĩ Trần Duy đã nhớ lầm vài năm. Hầu hết đều ghi sự việc bắt đầu vào khoảng cuối năm 1960 trở đi, nghiã là sau lớp học Thái Hà hơn một năm.

2- Phùng Hà Phủ viết: *"Một buổi sáng như thường lệ, khi mẹ tôi đi làm (lúc đó hai anh em tôi còn nhỏ, chưa đến tuổi đi học), thì ở nhà, căn hộ mà gia đình tôi ở bị công an mang xe ô tô đến vây bắt khám xét. Sau khi khám nhà và tịch thu toàn bộ sách vở, tài liệu, bố tôi bị đưa ngay vào giam ở nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội). Đó là tháng 5/1961. Kể từ ngày đó mãi cho đến thời gian chuẩn bị ký hiệp định Paris (1973), tức là 12 năm sau, bố tôi mới được tha về nhà. Thời gian đầu bố tôi bị giam ở Hỏa Lò (Hà Nội), sau đó đưa lên Bất Bạt (Sơn Tây), rồi Yên Bình (Yên Bái), Phong Quang (Lào Cai)".*
"Bố tôi bị bắt và giam giữ nhưng không có án mà gọi là đi tập trung cải tạo (...)
Sau này lúc mãn hạn tù, mẹ tôi mới biết bố tôi luôn là đối tượng bị giam cấm cố trong xà lim, bị hạn chế tôi đa tiếp xúc với thân nhân.
Nhớ lại theo bố tôi kể "khi xẩy ra chuyện", buổi sáng đó bố tôi được triệu tập tới cơ quan để họp. Đến nơi thấy mọi người xung quanh đều có ý lảng tránh mình, thậm chí không dám mời nhau uống chén nước. Ngay cả những bạn rất thân và thường lui tới nhà cũng tìm cách lánh mặt. Ngay sau đó bố tôi bị đem ra kiểm điểm trước cuộc họp, mà thực chất gần như một buổi đấu tố thời "cải cách" của liên hiệp Hội văn học nghệ thuật (gồm cả đại diện bên văn nghệ quân đội). Chủ trì cuộc đấu tố gồm các ông Võ Hồng Cương, Nguyễn Đình Thi, Chế Lan Viên, Hoài Thanh... Cảm tưởng đau xót và ngỡ ngàng nhất đối với bố tôi là những bạn thường ngày chơi thân với bố tôi như vậy đều tham gia vào việc "đấu tố". Ngày hôm đó, ông Trần Dần là người đứng lên "tố" để hai ông Lê Đạt và Hoàng Cầm làm chứng dối. Tội chính mà bố tôi bị "tố" là mang lòng hận thù cách mạng sau cái chết của bố mình. Lôi kéo người khác cùng về hùa để lăng mạ lãnh đạo và còn viết nhiều chuyện chưa in khác - Tất cả nội dung đều tập trung vào lãnh tụ và Đảng cộng sản như: Dạ ký, Chiếc mũ lông, Quản thổi, Kép Nghế... Việc bố tôi bị bắt sau đó là do tham gia làm báo Nhân Văn nhưng theo mẹ tôi còn nhiều lý do khác nữa (...)
Từ ngày ra tù bố tôi sống như người bị câm, hầu như không quan hệ với ai ngay trong các bạn văn quen biết cũ. Những người trực tiếp "tố" bố tôi ngày xưa đều cảm thấy hối hận về việc làm của mình và xin lỗi bố tôi." (Trích *Phùng Cung truyện và thơ* (Văn Nghệ 2003)

Phùng Hà Phủ, không ghi rõ ngày "xẩy ra chuyện" (khi đó hai anh em mới 4 tuổi và 2 tuổi), chỉ thuật những gì nghe cha mẹ kể lại, có những chi tiết phù hợp với những điều Nguyễn Hữu Hiệu viết trên báo Khởi Hành.

3- Nguyễn Hữu Hiệu viết:
"Theo lệ thường, mỗi năm, hội viên Hội Nhà Văn phải viết bá cáo, tự thuật, tự đánh giá mình đọc trước lãnh đạo.
Trong đợt học tập cuối năm 1960, tổ học tập gồm bọn bốn người cứng đầu kia [Phùng Cung, Trần Dần, Hoàng Cầm, Lê Đạt] *bị trực tiếp đặt dưới quyền tổ trưởng Võ Hồng Chương* [chắc là Võ Hồng Cương]. *Trong đợt học tập này T.D. được lãnh đạo viết bản tố cáo dài gần 40 trang viết tay chữ nhỏ như kiến. Phùng Cung bị đấu hai buổi trước đông đảo văn nghệ sĩ tại trụ sở Hội Nhà Văn; bị tố cáo là tên phản động ngoan cố nhất của "Nhân Văn Giai Phẩm".*
Chế Lan Viên, cuối cùng, mới đứng lên đề nghị phải lập tức điều Công an đến khám nhà và bắt Phùng Cung.
Nỗi đau nhục bị phản bội chưa qua thì họa khám nhà đã đến. Ngày 19 tháng Chạp năm Canh Tý 1960 [thực ra ngày 19 tháng Chạp năm Canh tý là ngày 4/2/1961]. *Công an vây kín ngõ, xồng xộc vào nhà, lục soát, dầy xéo lung tung, tịch thu toàn bộ bản thảo gồm trên ba chục truyện ngắn và rất nhiều thơ. Phùng Cung bị đưa vào Hỏa Lò Hà Nội.*
Sau đó, ông bị đưa đi biệt giam qua các trại Bất Bạt (Sơn Tây), Yên Bình (Yên Bái), Bảo Thắng (Lào Kai) từ đầu 1961 đến cuối 1972. Suốt trong mười một năm bị biệt giam, Phùng Cung bị lao nặng và nhiều bệnh trầm kha khác. Khi được phóng thích ông vẫn bị quản chế rất chặt tại địa phương"
Khi làn sóng Dân chủ đích thực -giấc mơ đời của Phùng Cung- dâng lên de dọa nhận chìm Liên Xô "Thành đồng của Cách Mạng" thì Phùng Cung không được làm "bất cứ việc gì liên quan đến chữ nghĩa" kể cả việc làm gia sư. Đều đặn hàng tuần Công an đến nhà thăm hỏi sức khoẻ, ngồi ì trong nhà khiến không ai dám bén mảng tới. Đông Âu sụp đổ, hình thức quản chế cũng theo đà "đổi mới" theo, nghiã là Công an vẫn đến thăm hỏi như xưa nhưng nhẹ nhàng và ít thường xuyên hơn.
Hiện Phùng Cung đang sống lây lất với gia đình tại một căn nhà âm u, lụp xụp tại vùng Quần Ngựa

ngoại thành cũ". (Nguyễn Hữu Hiệu, Phùng Cung, Khởi Hành, Bộ mới số 1, tháng 11/1996, trang 7).

Chế Lan Viên ra lệnh bắt Phùng Cung

Tổng hợp những thông tin của Phùng Hà Phủ, Nguyễn Hữu Hiệu và Trần Duy, chúng ta có thể xây dựng lại một thực tại như sau:

Trong đợt học tập cuối năm 1960, T.D. [chắc là Trần Dần], được chỉ định viết bản tố cáo dầy gần 40 trang, [Trần Dần cũng xác nhận việc phải khai các bạn, và các bạn khai mình, để tìm lối thoát, trong nhật ký]. Sau bài tố của Trần Dần, Hoàng Cầm và Lê Đạt, phải đứng lên phụ họa, xác định các tác phẩm mà Phùng Cung viết trong mấy năm qua ngụ ý chống đảng là có thật.
Màn bi kịch này có thể đã được dàn dựng trước, với những yếu tố sau đây:
- Sau khi NVGP bị đình bản, Phùng Cung vẫn tiếp tục sáng tác và ngoài bộ ba Trần Dần, Hoàng Cầm, Lê Đạt còn nhiều người được đọc các sáng tác này, vì họ vẫn công khai trao đổi văn chương ở trụ sở Hội Nhà Văn (khoảng 18 tháng, từ đầu năm 1957 đến tháng 8/58 khi Trần Dần, Lê Đạt bị đi cải tạo đợt đầu). Đặc biệt bài *Dạ Ký*, dường như đã "nổi tiếng" lắm trong giới *văn học* và *công an* đương thời:
"Nghe nói Phùng Cung hay chén chú chén anh với đám Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, được phong chức "tay truyện ngắn nhất Đông Dương". Chắc là ở chiếu la đà với nhau, ăn nói càng ganh nhau, ngổ ngáo, bạt mạng. Đương viết tập Dạ Ký đã nghe đồn là tài lắm, dữ lắm" (Tô Hoài, Cát bụi chân ai).
"*Quả thật sau đợt học tập này* [Thái Hà], *những anh em "Nhân Văn" hầu hết đều không dám qua lại nhà nhau, có chạm mặt ở cơ quan cũng không dám chào hỏi nhau, len lén cúi đầu sợ sệt. Riêng có bọn "chúng nó bốn thằng" là Phùng Cung, Hoàng Cầm, Trần Dần, Lê Đạt vẫn bất chấp, ngang nhiên quấn quýt, trao đổi văn chương, chuyện trò rôm rả, nhất là khi gặp nhau tại trụ sở Hội Nhà Văn 84 Nguyễn Du. Thái độ ngông nghênh này làm gai mắt lãnh đạo. Khi nào Công an chịu bỏ qua?*"
(Nguyễn Hữu Hiệu).
- Cuối 1960, đầu 1961, khi Phùng Cung bị gọi lên kiểm thảo, bộ ba Trần Dần, Hoàng Cầm Lê Đạt đã bị đánh tan nát. Trần Dần, Lê Đạt, phải đi chăn bò, chăn trâu, bị cách ly. Trong hoàn cảnh như vậy, liệu họ còn có thể từ chối khi "được" chỉ định phải tố Phùng Cung hay không?
- Hay đây chỉ là sự dàn cảnh để mọi người thấy rõ "bộ mặt tồi tệ của bọn Nhân Văn", "bọn chúng tố cáo lẫn nhau" đây, và để cho Chế Lan Viên có cớ ra lệnh khám nhà và bắt "tên phản động" Phùng Cung.
- Chế Lan Viên đã đóng đúng vai trò Tố Hữu trong việc bắt Trần Dần, nhưng một cách "đường đường chính chính", không ám lậu như Tố Hữu.
- Ba người nắm hồ sơ và hoạt động đắc lực nhất trong vụ thanh trừng NVGP là Chế Lan Viên, Hoàng Trung Thông và Đào Vũ. Nhưng Chế Lan Viên khôn khéo hơn hai người kia, ông không viết bài đánh nên không có văn bản "để đời".
Nhưng ông thù Phùng Cung vì bài *Dạ Ký*, trong đó Phùng Cung vẽ biếm họa một số chân dung văn học, đặc biệt bốn vị "*tứ bất tử*": Tố Hữu, Chế Lan Viên, Hoài Thanh và Nguyễn Đình Thi, có thêm "*đương kim vô địch khôn*" Tô Hoài, và vẽ cả các bạn đồng hành Quang Dũng, Văn Cao, Hoàng Cầm, Lê Đạt.
Tất nhiên Chế Lan Viên không thể thích bức chân dung "*nhà thơ giả thiểu số*" chuyên dùng khoa "*Phật vận*" tức là "*lấy tiếng chó làm chuẩn để cân đong đánh giá sự gian ngay*" mà Phùng Cung hoạ về mình. Bài *Dạ Ký* đối với bốn vị lãnh đạo văn nghệ "tứ bất tử" là không thể chấp nhận được. Đặc biệt với Chế Lan Viên, sự "phạm thượng" có thể sánh ngang vụ Việt Bắc đối với Tố Hữu.
- Phùng Cung bị bắt và bị tịch thu toàn bộ bản thảo gồm trên **ba chục truyện ngắn và rất nhiều thơ** (theo Nguyễn Hữu Hiệu). Vậy những bản thảo này hiện ở đâu? Từ khi được tha về cho đến lúc mất, Phùng Cung chỉ viết lại (hay sửa lại) được 10 truyện ngắn, in năm 2003 tại hải ngoại.
Như vậy, có thể nói, bài *Dạ Ký* là cái họa lớn của Phùng Cung, lớn hơn *Con ngựa già của chúa Trịnh*.

Trong *Cát bụi chân ai*, viết về Phùng Cung năm 1990, giọng Tô Hoài vẫn còn cay đắng:
"Tan lớp ở Thái Hà ít lâu, Phùng Cung bị bắt. Phùng Cung công tác chạy hiệu ở văn phòng cơ quan hội văn nghệ từ trên Tuyên Quang. Ở rừng những việc tủn mủn không tên, sổ sách công văn, giữ thư viện, làm lán mới, đi chặt củi, vác gạo, khiêng người ốm ra trạm xá, thui chó liên hoan... Nghĩ đến Phùng Cung, tôi nhớ những việc linh tinh hàng ngày ở cơ quan kháng chiến (...) Phùng Cung ở cơ quan nào dạt đến, không nhớ. Chơi vui, cũng không để ý, kể cả việc hệ trọng khi tôi nhờ Phùng Cung đi đưa chị Nam Cao xuống Hoàng Đan tìm mộ anh ấy. Đọc truyện ngắn "Con ngựa già của chúa Trịnh" của Phùng Cung đăng trên báo Nhân Văn tôi cũng gật gù đại khái "thằng này viết được. Nhưng còn hộc máu ra mới nên cơm cháo đấy, con ạ". Cũng điếu đóm tập tành như mình ngày xưa, đâu đã mà có sừng có mỏ ngay.
Phùng Cung bị bắt khi "nhân văn, nhân võ" đã được dọn dẹp êm ắng, đã tàn. Nghe nói Phùng Cung hay chén chú chén anh với đám Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, được phong chức "tay truyện ngắn nhất Đông Dương". Chắc là ở chiếu la đà với nhau, ăn nói càng ganh nhau, ngổ ngáo, bạt mạng. Đương viết tập Dạ Ký đã nghe đồn là tài lắm, dữ lắm".
Tôi không thể tưởng tượng một Phùng Cung thế nào, tôi không biết được. Tôi vẫn mơ màng chúng tôi, cây số ba, cây số bảy trên Tuyên, phở Dơi, cà phê Pháo, anh chàng mặt xanh xám vỏ dưa hấu về vệt vết nặn trứng cá, cứ ngồi lừ rừ bên bàn đọc sách, có lúc gãi ghẻ hay lúi húi làm gì, con mắt đo đỏ mà tinh vặt, như chú mèo vờ lù rù rình chuột. Về Hà Nội, đôi ba lần chúng tôi láng cháng lên cà phê Phúc Châu phố trên. Hình như Phùng Cung quê ở Sơn Tây và nỗi nhà địa chủ phú nông thế nào đấy, cũng không bao giờ nói và tôi cũng không hỏi.
Lại bao nhiêu năm sau. Chập tối, một người bước vào cửa. Dáng cù rù, mặt tái ngoét, không phải Phùng Cung mà là cái bóng Phùng Cung trên tờ giấy tẩy chì mờ mờ.
- Phùng Cung phải không?
- Tôi đây.
- Còn sống về được à?
- Cũng không hiểu tại sao anh ạ.
(...)
- Anh có biết tôi phải tù bao nhiêu năm?
- Không biết.
- Vâng tù biệt giam mười một năm.
Đã tù, lại biệt giam, lại bệnh lao, thế mà không chết rũ tù. Thế nào, người tù biệt giam mười một năm vẫn hiện được về. Lại lâu lắm không gặp gỡ. Ngỡ như Phùng Cung đã làm sao. Nhưng một hôm, có người sở Công an đến nhờ tôi ký chứng nhận quãng công tác ở cơ quan sau cùng Phùng Cung làm việc, trước khi phải tù.
Tôi hỏi người công an trẻ tuổi cầm giấy.
- Chứng nhận để làm gì?
- Có liên tục công tác mới đủ năm cầm sổ hưu. Thủ tục ạ.
- Liên tục cả ở cơ quan nhà tù?
Anh công an cười hồn nhiên, chào"cám ơn bác".
Gần đây, nghe Phùng Cung đã chuyển lên ở trên Quần Ngựa. Nghe nói đã khấm khá, làm nhà mới. Lại thấy bảo đương viết, viết hồi ký-hay tiếp tục Dạ ký, sau hơn ba mươi năm, hả đời? Định có hôm nào lên chơi, vẫn chưa đi được." (Cát bụi chân ai, Bản Hồng Lĩnh, Cali, 1993, trang 120-123).

Những dòng trên đây phản ảnh khá rõ tình cảm Tô Hoài dành cho cái xóm "nhà lá" mà ông gọi mỉa là "*nhân văn, nhân võ*". Đặc biệt Phùng Cung, hồi trẻ, được ông mô tả: *"anh chàng mặt xanh xám vỏ dưa hấu về vệt vết nặn trứng cá, cứ ngồi lừ rừ bên bàn đọc sách, có lúc gãi ghẻ hay lúi húi làm gì, con mắt đo đỏ mà tinh vặt, như chú mèo vờ lù rù rình chuột"*. Người thanh niên này làm việc dưới quyền ông, chỉ được ông giao cho việc vặt, đại loại "*công tác chạy hiệu*", "*Ở rừng*", làm "*những việc tủn mủn", "đi chặt củi, vác gạo, khiêng người ốm ra trạm xá, thui chó liên hoan"*... Việc quan trọng nhất được ông sai là *"đưa chị Nam Cao xuống Hoàng Đan tìm mộ anh ấy"*. Và khi đọc *Con ngựa già của chúa Trịnh*, ông nghĩ *"thằng này viết được. Nhưng còn hộc máu ra mới nên cơm cháo đấy, con ạ"*. Sau khi đi tù 12 năm, về, đến thăm, ông rủa thầm *"Đã tù, lại biệt giam, lại bệnh lao, thế mà không chết rũ tù"*.... Thế mà vẫn không chừa, vẫn lại chứng nào tật ấy: "*Lại thấy bảo đương viết, viết hồi ký-hay tiếp tục Dạ ký, sau hơn ba mươi năm, hả đời?*"

Những dòng này viết năm 1990, hơn bốn mươi năm sau khi NVGP bị dẹp, mà giọng Tô Hoài vẫn chưa thôi miệt thị và hằn học, như vậy đủ biết mấy trang Dạ Ký của Phùng Cung, nặng nợ như thế nào.
Nhưng chỉ một *Dạ Ký* thôi, có lẽ chưa đủ để "lĩnh án" 12 năm. *Dạ Ký* là cái cớ đầu tiên cho những người lãnh đạo văn nghệ bị Phùng Cung biếm họa nổi giận. Để Chế Lan Viên ra lệnh bắt. Việc tù tội tiếp sau, dựa trên toàn bộ tác phẩm thơ văn của Phùng Cung, một nội dung đào sâu vào tận gốc chính sách tiêu diệt văn hoá của đảng, áp dụng từ cách mạng tháng Tám:
"Giải thoát" và *"Mộ phách"* viết về sự bức tử nghề ca trù và tuồng chèo cổ.
"Biệt tích" là sự thủ tiêu nghề thợ mộc chân chính.
"Mạt kiếp" là cái đói và cái chết của người cùng đinh.
"Phòng tuyên truyền địa ngục" là cơ quan dụ dỗ con người bỏ trần gian để về với thiên đường địa ngục..../.

Thụy Khuê
Nhân Vân Giai Phẩm

Nguồn: https://www.rfi.fr/vi/tong-hop/20100605-phan-xiv-phung-cung-chuong-1-tai-sao-phung-cung-bi-bat-bi-biet-giam-khong-co-an

www.vietnamvanhien.org